

Số: 251 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành
Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Phiên họp chuyên đề Chính phủ về xây dựng pháp luật số 143/NQ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Chính phủ về tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

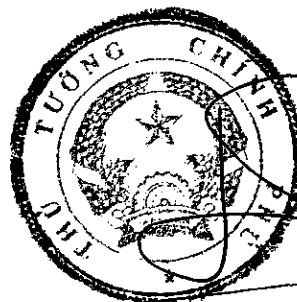
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý Thủ tướng, các Vụ, Cục trực thuộc, Công TTĐT;
- Lưu: VT, PL (3b). 130

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH
của Chính phủ về tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp
nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-TTg
ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ được phân công tại Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiến pháp) với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Phổ biến sâu rộng tinh thần và nội dung Hiến pháp đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân và người lao động; nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Hiến pháp; bảo đảm Hiến pháp được tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh; rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp;

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu:

a) Việc tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp quán triệt theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ban Bí thư về triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bám sát các quy định tại Nghị quyết số 64/2013/QH13 và Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13:

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch;

c) Tăng cường trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai thi hành Hiến pháp.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP

1. Tổ chức giới thiệu, tập huấn, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp

a) Tổ chức Hội nghị toàn quốc giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp cho báo cáo viên, tuyên truyền viên

- Nội dung hoạt động:

Biên soạn bộ tài liệu giới thiệu, phổ biến rộng rãi những nội dung cơ bản của Hiến pháp; tổ chức Hội nghị giới thiệu, phổ biến cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về những nội dung cơ bản của Hiến pháp.

- Phân công thực hiện:

+ Bộ Tư pháp phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan biên soạn tài liệu;

+ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị phổ biến;

- Hình thức tổ chức: Hội nghị trực tuyến tại Hà Nội.

- Thời gian thực hiện: Tháng 02/2014.

b) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nội dung của Hiến pháp cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, cán bộ pháp chế các Bộ, ngành ở trung ương.

- Nội dung hoạt động:

Biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu về từng nội dung, chế định của Hiến pháp; tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho các cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, cán bộ pháp chế của các Bộ, ngành để nắm vững nội dung, tinh thần, giá trị khoa học và thực tiễn của Hiến pháp nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ Hiến pháp.

- Phân công thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện.

- Hình thức: Tùy theo từng đối tượng để có hình thức thực hiện thích hợp.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 6/2014.

c) Tổ chức giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức và nhân dân

- Nội dung hoạt động:

+ Đăng tải toàn văn Hiến pháp và tài liệu giới thiệu về Hiến pháp;

+ Tổ chức giới thiệu, phổ biến nội dung, tinh thần, ý nghĩa của Hiến pháp trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng tới mọi tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp để nâng cao hiểu biết, tạo sự đồng thuận trong việc nhận thức và thực hiện các quy định của Hiến pháp;

+ Tổ chức giới thiệu, phổ biến nội dung của Hiến pháp và quán triệt việc tổ chức thực hiện các quy định của Hiến pháp tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở các Bộ, ngành và địa phương;

- Phân công trách nhiệm:

+ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng chương trình, nội dung và các hình thức giới thiệu, phổ biến nội dung của Hiến pháp; phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong việc thực hiện các kế hoạch phổ biến về Hiến pháp;

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung giới thiệu, phổ biến nội dung, tinh thần, ý nghĩa của Hiến pháp, chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tấn, phương tiện thông tin đại chúng trong việc tổ chức đăng tải, phát sóng, đưa tin về nội dung của Hiến pháp;

+ Công thông tin điện tử của Chính phủ, Công thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng tải toàn văn Hiến pháp và tài liệu giới thiệu về Hiến pháp;

+ Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và địa phương tổ

chức các hoạt động thông tin về Hiến pháp phù hợp với phạm vi, đối tượng, mục đích phổ biến; bảo đảm thời lượng phát sóng, đưa tin về nội dung của Hiến pháp; mở các chuyên trang, chuyên mục, tọa đàm trực tuyến giới thiệu về nội dung Hiến pháp;

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức công tác phổ biến, tập huấn nội dung Hiến pháp tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, địa phương mình với các hình thức phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm; hướng dẫn, chỉ đạo các báo, tạp chí, các đơn vị làm công tác thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ, ngành, địa phương mình có kế hoạch phổ biến sâu rộng về nội dung Hiến pháp.

- Thời gian thực hiện:

Trọng tâm trong năm 2014 và tiếp tục duy trì hợp lý, hiệu quả trong những năm tiếp theo.

d) Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên phạm vi toàn quốc

- Nội dung:

Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia để tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về nội dung của Hiến pháp.

- Phân công thực hiện:

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan.

- Thời hạn thực hiện:

Phát động cuộc thi: Quý III năm 2014;

Tổng kết cuộc thi: Quý III năm 2015;

đ) Tổ chức rà soát, biên soạn lại sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật

- Nội dung:

+ Tổ chức rà soát lại các nội dung về Hiến pháp trong sách giáo khoa của các trường phổ thông, giáo trình Hiến pháp trong các trường đào tạo chuyên ngành luật, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật

trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trường đào tạo, bồi dưỡng hành chính, chính trị và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để xác định những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cập nhật, biên soạn lại cho phù hợp với nội dung của Hiến pháp;

+ Xây dựng kế hoạch và kịp thời tổ chức thực hiện sửa đổi, bổ sung, cập nhật, biên soạn lại sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp phù hợp với người học, cấp học và trình độ đào tạo;

- Cơ quan, tổ chức thực hiện:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành và cơ quan liên quan, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các viện nghiên cứu, trường đại học, học viện và các cơ sở giáo dục và đào tạo khác có liên quan đến nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật tổ chức thực hiện;

+ Việc biên soạn, xuất bản mới giáo trình, tài liệu giảng dạy về Hiến pháp cần được triển khai khẩn trương, kịp thời cung cấp các tài liệu giảng dạy bổ sung về nội dung Hiến pháp;

- Thời gian thực hiện:

Năm 2014 và các năm tiếp theo.

e) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng bình luận khoa học về Hiến pháp

- Nội dung:

Thu hút sự tham gia sâu rộng của các chuyên gia, nhà khoa học vào việc nghiên cứu, bình luận khoa học về nội dung của Hiến pháp để làm rõ những điểm mới của Hiến pháp, tạo sự đồng thuận trong nhận thức về nội dung và tinh thần, giá trị khoa học và thực tiễn các quy định của Hiến pháp.

- Hình thức tổ chức:

+ Xuất bản sách bình luận khoa học về Hiến pháp, đăng tải các bài viết trên các ấn phẩm, báo chí;

+ Tổ chức các tọa đàm, hội thảo khoa học;

- Phân công thực hiện:

+ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng sách bình luận khoa học về Hiến pháp;

+ Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học tổ chức các hình thức nghiên cứu khoa học, tọa đàm, hội thảo khoa học về Hiến pháp;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

g) Tổ chức việc phổ biến, giới thiệu Hiến pháp phục vụ công tác đối ngoại

- Nội dung:

Phổ biến, giới thiệu nội dung của Hiến pháp tới người Việt Nam ở nước ngoài, tới các cơ quan, tổ chức quốc tế với các hình thức phù hợp với từng mục đích, nội dung, đối tượng.

- Phân công thực hiện:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo trung ương, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tổ chức giới thiệu, phổ biến nội dung của Hiến pháp tới người Việt Nam ở nước ngoài;

+ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Liên hiệp các hội hữu nghị Việt Nam và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện công tác thông tin đối ngoại tới các cơ quan, tổ chức quốc tế;

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2016.

2. Tổ chức rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp thuộc trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

a) Nội dung:

Tổ chức rà soát toàn diện hệ thống văn bản pháp luật do các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương có thẩm quyền ban hành; lập danh mục các quy định trái Hiến pháp cần phải dừng thi hành, các quy định cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản pháp luật để cụ thể hóa quy định của Hiến pháp theo phạm vi, thẩm quyền quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 02 năm 2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (tính đến thời điểm 01/01/2014).

b) Phân công thực hiện:

- Bộ Nội vụ chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Chính phủ, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương;

- Bộ Tư pháp chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật về quyền con người; tổng hợp đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để xây dựng văn bản đề nghị của

Chính phủ về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các văn bản pháp luật về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của mình;

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật về bảo vệ Tổ quốc;

- Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật về đối ngoại và hợp tác quốc tế;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp lập và công bố danh mục các quy định, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp do mình ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành có nội dung trái với các quy định của Hiến pháp theo phạm vi, thẩm quyền quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

c) Thời gian thực hiện:

- Đối với luật, pháp lệnh: Lập danh mục luật, pháp lệnh cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, xây dựng đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và những năm tiếp theo, hoàn thành trong Quý I/2014;

- Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân: Lập và công bố danh mục các quy định, văn bản có nội dung trái với các quy định của Hiến pháp theo phạm vi, thẩm quyền quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, hoàn thành trong tháng 6/2014.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp và chỉ đạo thực hiện trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình.

Tổ chức pháp chế của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm làm

đều mỗi giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

Hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo tình hình tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp về Bộ Tư pháp trước ngày 05 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ tổ chức thi hành Hiến pháp được giao tại Kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp theo Kế hoạch này, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan kịp thời đấu tranh, ngăn chặn những hành vi lợi dụng dân chủ để xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước ta trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp.

4. Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm hướng dẫn việc bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch này.

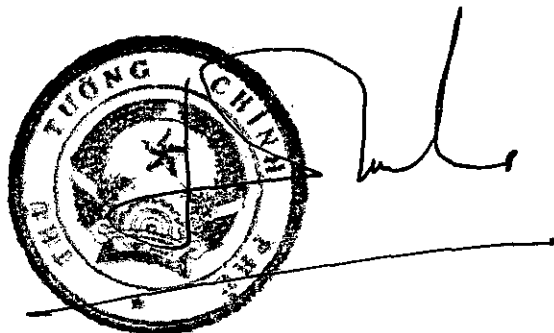
IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được phân công thực hiện có trách nhiệm dự toán và sắp xếp, bố trí trong nguồn ngân sách để tổ chức thực hiện. Trường hợp kinh phí được giao không đủ để thực hiện những nhiệm vụ được phân công, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung.

Đối với kinh phí để biên soạn, in ấn, phát hành miễn phí tài liệu phổ biến nội dung cơ bản của Hiến pháp; kinh phí xây dựng sách bình luận khoa học về Hiến pháp được dự toán và bố trí riêng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

www.LuatVietnam.vn



**DỰ KIẾN
CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH CẦN SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI¹**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về tổ chức triển khai
thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

STT	DỰ KIẾN TÊN LĨNH VỰC/DỰ ÁN	DỰ KIẾN CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRÌNH QH, UBTVQH
I	Tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị		
1	Luật tổ chức Chính phủ (sửa đổi)	Bộ Nội vụ	2014 - 2015
2	Luật tổ chức chính quyền địa phương (đổi tên từ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân)	Bộ Nội vụ	2014 - 2015
3	Luật hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân	Bộ Nội vụ	2015 - 2016
4	Luật đơn vị hành chính	Bộ Nội vụ	2016 - 2020
5	Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2015 - 2016
6	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân)	Bộ Tư pháp	2014 - 2015
7	Luật ban hành quyết định hành chính	Bộ Tư pháp	2014 - 2015
8	Pháp lệnh đào tạo một số chức danh tư pháp	Bộ Tư pháp	2015 - 2016
9	Luật thi hành án dân sự (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	2014
10	Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế (sửa đổi)	Bộ Ngoại giao	2015
11	Pháp lệnh về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao	2016 - 2020
12	Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự	Bộ Công an	2014 - 2015
13	Luật bảo vệ bí mật nhà nước	Bộ Công an	2016 - 2020
14	Luật Tư pháp quốc tế	Bộ Tư pháp	2016 - 2020

¹ Danh mục này được xây dựng trên cơ sở Danh mục dự kiến tiến độ trình Quốc hội, UBTVQH (ban hành kèm theo Nghị quyết 718/NQ-UBTVQH13); Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII và Dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, 2015.

II	Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân		
1	Bộ luật hình sự (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	2015
2	Bộ luật dân sự (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	2014 - 2015
3	Luật hôn nhân và gia đình (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	2014
4	Luật tiếp cận thông tin	Bộ Tư pháp	2016
5	Luật chứng thực	Bộ Tư pháp	2015
6	Luật hộ tịch	Bộ Tư pháp	2014 - 2015
7	Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	2015
8	Luật báo chí (sửa đổi)	Bộ Thông tin và Truyền thông	2015
9	Luật an toàn thông tin	Bộ Thông tin và Truyền thông	2014 - 2015
10	Luật về hội	Bộ Nội vụ	2015
11	Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Nội vụ	2015 - 2016
12	Luật biểu tình	Bộ Công an	2016 - 2020
13	Luật bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	Bộ Công an	2016 - 2020
14	Luật truy nã tội phạm	Bộ Công an	2016 - 2020
15	Luật căn cước công dân	Bộ Công an	2014 - 2015
III	Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường		
1	Luật doanh nghiệp (sửa đổi)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014 - 2015
2	Luật thương mại (sửa đổi)	Bộ Công Thương	2014 - 2016
3	Luật quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2015
4	Luật đầu tư (sửa đổi)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014
5	Luật đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014
6	Luật thống kê (sửa đổi)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014 - 2015
7	Luật ngân sách nhà nước (sửa đổi)	Bộ Tài chính	2014 - 2015
8	Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh	Bộ Tài chính	2014
9	Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Bộ Tài chính	2015
10	Luật phí, lệ phí	Bộ Tài chính	2015
11	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kế toán	Bộ Tài chính	2014 - 2015

12	Luật hải quan (sửa đổi)	Bộ Tài chính	2014
13	Các đạo luật về thuế	Bộ Tài chính	2015 - 2016
14	Luật quản lý ngoại thương	Bộ Công Thương	2015 - 2020
15	Luật đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	2016 - 2020
16	Luật xây dựng (sửa đổi)	Bộ Xây dựng	2014
17	Luật nhà ở (sửa đổi)	Bộ Xây dựng	2014
18	Luật kinh doanh bất động sản (sửa đổi)	Bộ Xây dựng	2014
19	Luật quản lý đô thị	Bộ Xây dựng	2016 - 2020
20	Luật năng lượng nguyên tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	2015
21	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chuyển giao công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	2014 - 2015
22	Luật thú y	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2016 - 2020
23	Luật thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2016 - 2020
24	Luật giáo dục (sửa đổi)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016 - 2020
25	Luật an toàn, vệ sinh lao động	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	2014 - 2015
26	Luật bảo hiểm xã hội (sửa đổi)	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	2014
27	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dạy nghề	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	2014
28	Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (sửa đổi)	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	2015
29	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế	Bộ Y tế	2014
30	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược	Bộ Y tế	2014
31	Luật dân số	Bộ Y tế	2014 - 2015
32	Luật về máu và tế bào gốc	Bộ Y tế	2015

33	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải	2014
34	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải	2014
35	Luật khí tượng thủy văn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2015
36	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải	2015
37	Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2014
38	Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2014 - 2015
39	Luật đo đạc và bản đồ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2016 - 2020
40	Luật thanh niên (sửa đổi)	Bộ Nội vụ	2016 - 2020
41	Luật bình đẳng giới (sửa đổi)	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	2016 - 2020
42	Luật du lịch (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	2015
43	Luật thể dục, thể thao (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	2016 - 2020
IV	Bảo vệ Tổ quốc		
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân	Bộ Quốc phòng	2014
2	Luật nghĩa vụ quân sự (sửa đổi)	Bộ Quốc phòng	2014 - 2015
3	Luật công nghiệp quốc phòng và động viên công nghiệp	Bộ Quốc phòng	2016 - 2020
4	Luật về tình trạng khẩn cấp	Bộ Quốc phòng	2016 - 2020
5	Luật Công an nhân dân (sửa đổi)	Bộ Công an	2014
6	Pháp lệnh cảnh sát môi trường	Bộ Công an	2014
7	Luật cảnh vệ	Bộ Công an	2015
8	Luật phòng, chống tội phạm có tổ chức	Bộ Công an	2016 - 2020
9	Luật xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Công an	2014
10	Luật tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình thế giới	Bộ Ngoại giao	2016 - 2020